

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Đang

Bà Nguyễn Thị Lợi

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị H, sinh năm 1984 tại huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: số nhà 25, ngõ 75, đường L, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (nơi ĐKKHKT số nhà 38, đường Đ, phố K, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Đặng Thị H; có chồng Đinh Mạnh H1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 17/5/2023 đến ngày 26/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị H theo chỉ định: Ông Đinh Xuân Bình - Luật sư văn phòng Luật sư Thái Bình thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đinh Mạnh H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: số nhà 25, ngõ 75, đường L, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người chứng kiến:

+ Ông Hoàng Quang V, sinh năm 1956

+ Anh Phạm Đức T, sinh năm 1985

+ Chị Phạm Thị Tuyết M

(đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị H, sinh năm 1984, trú tại số nhà 25, ngõ 75, đường L, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định. Khoảng đầu tháng 5, H đi lễ chùa ở thị trấn C tỉnh Hòa Bình, tại đây H gặp một đôi vợ chồng bán hàng rong ở gần khu vực chùa giới thiệu với H 01 gói nilon bên trong chứa chất dẻo màu đen là thuốc giảm đau chữa bệnh ung thư. H cảm lên biết gói nilon chứa chất dẻo màu đen là thuốc phiện nên đã đồng ý mua với giá 300.000 đồng, mục đích để mang về cho anh Đinh Mạnh H1 (chồng H) đang bị bệnh ung thư gan sử dụng và có ai hỏi mua thì bán. Sau khi mua gói thuốc phiện H mang về nhà cất giấu, trong đó H bỏ một nửa gói vào trong hộp bìa màu nâu, nửa còn lại H cất vào trong túi xách giả da màu đen để trên giá sách phòng ngủ tầng hai, H chưa đưa cho anh H1 sử dụng.

Khoảng 16 giờ ngày 16/5/2023, H đi xe máy BKS 35B2-599.74 đến nhà Đoàn Việt H2 (bạn H) ở phường P, thành phố N chơi thì có một người nam giới gọi điện thoại vào số 0942.729.226 của H xưng tên là P nhưng không nói tuổi, địa chỉ cụ thể hỏi mua 30 viên ma túy Hồng phiến. Do háms lợi nên H đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân, H bảo P “đợi tý, đi lấy đã”. Sau khi nói chuyện điện thoại với P, H đi về nhà cất xe máy rồi gọi xe taxi chở ra đường 477 tìm mua ma túy. Khi người lái xe taxi chở H đến đường 477 qua nút giao thông đèn xanh, đèn đỏ cách ngã tư đường Trảng An khoảng 200m hướng đi về phía Thanh Hóa, H nhìn thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi, trông giống người nghiện đang đứng bên phải đường nên H bảo người lái xe taxi dừng lại, H xuống xe đi bộ đến gặp người đàn ông này và hỏi “có ma túy hồng phiến không? cho mua 10.000.000 đồng”. Người đàn ông nói có và lấy ở trong người ra đưa cho H 01 túi nilon màu đen dạng quai xách bên trong có 10 túi nilon nhỏ gồm 07 túi nilon màu xanh miệng túi có viền màu đỏ và 03 túi nilon màu hồng mặt túi có chữ A. H kiểm tra xác định bên trong 10 túi nilon này đều chứa các viên nén màu hồng và các viên nén màu xanh là ma túy

hồng phiến nên đã trả cho người đàn ông số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H lên xe taxi về nhà ở số 25, ngõ 75, đường L, phố B, phường N cất số ma túy mua được vào trong 01 thùng xốp trắng và giấu thùng xốp tại khu vực bãi đất trống có nhiều cây cỏ mọc xung quanh cạnh chân tường bên phải nhà H đang ở. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H lấy ra 30 viên ma túy hồng phiến trong thùng xốp bỏ vào 01 túi nilon và gọi điện thoại cho người tên P hẹn đến khu vực chùa Sêu thuộc phố B, phường N, thành phố N để bán ma túy cho P. Khi H đi bộ ra khu vực chùa Sêu thì gặp P đang đứng đợi sẵn ở đó, H giao cho P 30 viên ma túy hồng phiến và nói giá 600.000 đồng. Sau khi kiểm tra xác định đúng là ma túy hồng phiến, P đưa cho H số tiền 600.000 đồng (gồm 1 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 1 tờ mệnh giá 100.000 đồng). H cầm tiền bỏ vào trong túi quần đang mặc và ra về.

Khoảng 15 giờ ngày 17/5/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy, H đi từ trong nhà ra khu đất trống cạnh chân tường bên phải nhà H và lấy 12 viên ma túy hồng phiến đang cất giấu trong thùng xốp, bỏ vào trong túi áo phía trước bên trái H đang mặc thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố N phối hợp với Công an phường N làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 75, đường L phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của H 01 túi nilon màu đen dạng quai xách, bên trong có 10 túi nilon kích thước (6,5 x9) cm, gồm 07 túi màu xanh miệng túi có viền màu đỏ và 03 túi nilon màu hồng mặt túi có chữ A đều chứa các viên nén màu hồng và các viên nén màu xanh. Tổ công tác đã cho số vật chứng trên vào 01 phong bì và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, phương tiện của Phạm Thị H tại số nhà 25, ngõ 75, đường L, phố B, phường N, thành phố N, kết quả: thu giữ trong túi áo phía trước bên trái Phạm Thị H đang mặc 12 viên dạng nén màu hồng; thu trong túi quần H đang mặc số tiền 1.470.000 đồng (trong đó có số tiền 600.000 đồng H bán ma túy cho P); thu 01 căn cước công dân mang tên Phạm Thị H; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max; 01 thẻ nhớ camera nhãn hiệu DSS loại 32 GB; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35B2-599.74. Thu giữ tại phòng ngủ tầng 2 bên trái từ phía cầu thang lên 01 hộp bìa màu nâu kích thước (10x7,5x3,5)cm bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng bên trong túi nilon chứa chất dẻo màu đen; 01 túi xách giả da màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ kích thước (4x8)cm, trong túi nilon chứa chất dẻo màu đen; thu trong túi xách để trong tủ đựng quần áo số tiền 36.000.000 đồng.

Cân xác định khối lượng các viên nén màu hồng, các viên nén màu xanh và chất dẻo màu đen thu giữ của Phạm Thị H có khối lượng cụ thể như sau:

+ Túi nilon màu xanh thứ nhất có 178 viên nén màu hồng có khối lượng là

18,275 gam ký hiệu M1; 03 viên nén màu xanh có khối lượng là 0,310 gam ký hiệu M2.

+ Túi nilon màu xanh thứ hai có 194 viên nén màu hồng có khối lượng là 21,363 gam ký hiệu M3; 02 viên nén màu xanh có khối lượng là 0,270 gam ký hiệu M4.

+ Túi nilon màu xanh thứ ba có 191 viên nén màu hồng có khối lượng là 19,905 gam ký hiệu M5; 02 viên nén màu xanh có khối lượng là 0,230 gam ký hiệu M6.

+ Túi nilon màu xanh thứ tư có 183 viên nén màu hồng có khối lượng là 19,04 gam ký hiệu M7; 02 viên nén màu xanh có khối lượng là 0,235 gam ký hiệu M8.

+ Túi nilon màu xanh thứ năm có 190 viên nén màu hồng có khối lượng là 19,85 gam ký hiệu M9; 02 viên nén màu xanh có khối lượng là 0,240 gam ký hiệu M10.

+ Túi nilon màu xanh thứ sáu có 190 viên nén màu hồng có khối lượng là 19,75 gam ký hiệu M11; 01 viên nén màu xanh có khối lượng là 0,120 gam ký hiệu M12.

+ Túi nilon màu xanh thứ bảy có 191 viên nén màu hồng có khối lượng là 20,16 gam ký hiệu M13; 02 viên nén màu xanh có khối lượng là 0,245 gam ký hiệu M14.

+ Túi nilon màu hồng thứ nhất có 192 viên nén màu hồng có khối lượng là 20,225 gam ký hiệu M15; 02 viên nén màu xanh có khối lượng là 0,245 gam ký hiệu M16.

+ Túi nilon màu hồng thứ hai có 197 viên nén màu hồng có khối lượng là 20,575 gam ký hiệu M17; 02 viên nén màu xanh có khối lượng là 0,195 gam ký hiệu M18.

+ Túi nilon màu hồng thứ ba có 188 viên nén màu hồng có khối lượng là 19,69 gam ký hiệu M19; 02 viên nén màu xanh có khối lượng là 0,240 gam ký hiệu M20.

+ 12 viên nén màu hồng thu trong túi áo Phạm Thị H có khối lượng là 1,245 gam ký hiệu M21;

+ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng: chất dẻo màu đen bên trong có tổng khối lượng là 7,155 gam ký hiệu M22.

+ 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ kích thước (4x8) cm: chất dẻo màu đen bên trong có khối lượng là 2,860 gam ký hiệu M23.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình các mẫu từ M1 đến M23 để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số 422/KL-KTHS-MT ngày 26/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“-Mẫu các viên nén hình tròn, màu hồng gửi giám định ký hiệu M1, M3, M5, M7, M9, M11, M13, M15, M17, M19, M21 có khối lượng như sau: M1 là 18,2849 gam, M3 là 20,3196 gam, M5 là 19,9126 gam, M7 là 19,0921 gam, M9 là 19,9623 gam, M11 là 19,8291 gam, M13 là 20,1121 gam, M15 là 20,2364 gam, M17 là 20,5703 gam, M19 là 19,6921 gam, M21 là 1,2428 gam. Tổng khối lượng các viên nén hình tròn, màu hồng gửi giám định ký hiệu M1, M3, M5, M7, M9, M11, M13, M15, M17, M19, M21 là 199,2543 gam đều là ma túy loại Methamphetanmine.

Methamphetanmine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính Phủ.

- Mẫu các viên nén hình tròn, màu xanh gửi giám định ký hiệu M2, M4, M6, M8, M10, M12, M14, M16, M18, M20 có khối lượng như sau: M2 là 0,3116 gam, M4 là 0,2366 gam, M6 là 0,2453 gam, M8 là 0,2350 gam, M10 là 0,2451 gam, M12 là 0,1191 gam, M14 là 0,2450 gam, M16 là 0,2375 gam, M18 là 0,1985 gam, M20 là 0,2425 gam. Tổng khối lượng các viên nén hình tròn, màu xanh gửi giám định ký hiệu M2, M4, M6, M8, M10, M12, M14, M16, M18, M20 là 2,3162 gam, đều không phải là ma túy.

- Mẫu chất dẻo màu đen gửi giám định ký hiệu M22 có khối lượng 7,1500 gam ký hiệu M23 có khối lượng là 2,8563 gam. Tổng khối lượng chất dẻo màu đen trong hai mẫu ký hiệu M22, M23 là 10,0063 gam, đều là ma túy, loại thuốc phiện.

Thuốc phiện là chất ma túy thuộc bảng Danh mục ID, số thứ tự 3; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính Phủ.

Tiến hành kiểm tra điện thoại Iphone 12 Promax thu giữ của Phạm Thị H xác định: “Trong máy có lắp sim 0942.729.226 là số điện thoại của H đang dùng. Tại phần nhật ký cuộc gọi ngày 16/5/2023 có 5 cuộc gọi đến của thuê bao 0962.023.465 (gồm cuộc gọi hồi 16 giờ 3 phút, hồi 16h 06 phút; hồi 16 giờ 29 phút; hồi 17 giờ 02 phút; hồi 19 giờ 42 phút) và 4 cuộc gọi đi của H đến số thuê bao 0962.023.465 (gồm cuộc gọi hồi 17 giờ 06 phút; hồi 19 giờ 04 phút; hồi 19 giờ 23 phút; hồi 19 giờ 42 phút). Kiểm tra phần tin nhắn SMS và các ứng dụng khác của điện thoại không phát hiện có nội dung liên quan đến vụ án”. Xác minh hiện trường nơi H bán ma túy cho người tên P xác định: tại phố B, phường N có Chùa Sêu, xung quanh khu vực này là nghĩa trang, không có nhà dân sinh sống vì vậy không có camera an ninh tại khu vực này. Kiểm tra thẻ nhớ thu giữ trong camera an ninh tại nhà H xác định: tình trạng thẻ nhớ không còn hoạt động, dữ liệu trong thẻ nhớ không có nội dung liên quan đến vụ án.

Kết quả xác minh tài khoản ngân hàng của Phạm Thị H xác định: H mở tài khoản số 19039642996015 tại Ngân hàng Techcombank, chi nhánh Ninh Bình. Tính đến ngày 17/5/2023 số dư trong tài khoản của Hoa là 56.605.012 đồng.

Trong số tiền này có 50.000.000 đồng là tiền của anh Đinh Mạnh H1 (chồng H) đưa cho H nộp vào tài khoản để chi phí chữa bệnh ung thư gan cho anh H1 tại Bệnh viện K, Tân Triều. Sau khi anh H1 có đơn đề nghị, Cơ quan điều tra đã làm thủ tục để anh Đinh Mạnh H1 rút số tiền này tại Ngân hàng Techcombank, chi nhánh Ninh Bình theo quy định của pháp luật. Xác minh các giao dịch trong tài khoản của H xác định đều là giao dịch chuyển tiền mua thuốc chữa bệnh và trả nợ cho cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của H.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 37.470.000 đồng thu giữ của Phạm Thị H trong quá trình khám xét: Kết quả điều tra xác định trong số tiền thu giữ có 600.000 đồng là tiền H bán ma túy cho người tên P, số tiền 36.870.000 đồng còn lại là tiền của anh em họ hàng cho anh Đinh Mạnh H1 chồng H chữa bệnh ung thư. Viện kiểm sát đã ra quyết định chuyển số tiền 37.470.00 đồng từ tài khoản tạm giữ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đến tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để chờ xử lý.

Các tài sản, vật chứng còn lại gồm: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max, 01 hộp bìa màu nâu, 01 túi xách giả da màu đen cùng số ma túy, các mẫu vật Cơ quan giám định hoàn trả và toàn bộ vỏ, bao gói, túi niêm phong thu giữ của Phạm Thị H có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cùng 01 căn cước công dân mang tên Phạm Thị H, 01 xe mô tô BKS 35B2 - 599.74; 01 thẻ nhớ camera an ninh là tài sản cá nhân của H. Viện kiểm sát đã ra quyết định chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình quản lý, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 01 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày tạm giữ 17/5/2023.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy những vật, tài sản cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng bao gồm: 01 thẻ nhớ Camera an ninh, 01 hộp bìa màu nâu, 01 túi xách giả da màu đen cùng số ma túy, các mẫu vật Cơ quan giám định hoàn trả và toàn bộ vỏ, bao gói, túi niêm phong thu giữ của Phạm Thị H có liên quan đến hành vi phạm tội; 01 phong bì niêm phong que thử nước tiểu tìm chất ma túy đối với Phạm Thị H.

- Tịch thu sung ngân sách 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax thu giữ của bị cáo Phạm Thị H do dùng vào việc phạm tội.

- Số tiền 37.470.000 đồng thu giữ của H: Kết quả điều tra xác định trong số tiền thu giữ có 600.000 đồng là tiền H bán ma túy cho người tên P nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 36.870.000 đồng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị H 01 căn cước công dân mang tên Phạm Thị Hoa là tài sản cá nhân của Hoa không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 35B2-599.74 nhãn hiệu HONDA màu đỏ: Tài liệu điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng Hoa, không liên quan đến hành vi phạm tội của H. Quá trình giải quyết anh Đinh Mạnh H1 là chồng Hoa có đơn đề nghị xin trả lại tài sản là chiếc xe. Vì vậy cần tuyên trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đinh Mạnh H1.

Bị cáo Phạm Thị H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị H xác định hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố, mẹ chồng là ông Đinh Văn K, bà Nguyễn Thị T có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; chồng bị cáo hiện đang bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì gia đình bị cáo khó khăn.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/5/2023; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 17/5/2023; Kết luận giám định số 422/KL-KTHS-MT ngày 26/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Đầu tháng 05/2023 Phạm Thị H đã mua 10.0063 gam thuốc phiện ở thị trấn C, tỉnh Hòa Bình với giá 300.000 đồng để sử dụng và bán cho người khác. Khoảng 16 giờ ngày 16/5/2023 Phạm Thị H mang theo 10.000.000 đồng đến khu vực đường 477 thuộc thôn T, xã N, thành phố N mua ma túy hồng phiện của một người không quen biết. Sau đó H đã mang đến khu vực chùa Sệu thuộc phố B, phường N, thành phố N bán trái phép 30 viên ma túy cho người đàn ông tên P với giá 600.000 đồng. Số ma túy còn lại H cất giấu trong thùng xốp tại khu vực bãi đất trống cạnh số nhà 25, ngõ 75, đường L, phố B, phường N, thành phố N. Khoảng 15 giờ ngày 17/5/2023 khi H lấy ma túy mang đi sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt quả tang H có hành vi tàng trữ trái phép 199,2543 gam ma túy Methamphetamine và 10,0063 gam thuốc phiện nhằm mục đích vừa để sử dụng vừa để bán.

Hành vi bán trái phép 30 viên ma túy Methamphetamine cho người đàn ông tên P với giá 600.000 đồng và hành vi cất giữ trái phép 199,2543 gam ma túy Methamphetamine; 10,0063 gam thuốc phiện nhằm mục đích để bán của Phạm Thị H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp: “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2.....

3.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 05 kilôgam trở lên,

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam trở lên;

c) Lá cây côca, lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng 75 kilôgam trở lên;

d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên;

đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililit trở lên;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có bố, mẹ chồng là ông Đinh Văn K, bà Nguyễn Thị T có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; chồng bị cáo hiện đang bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng khi lượng hình.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp hiện nay.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[3] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 37.470.000 đồng thu giữ của bị cáo H: Kết quả điều tra xác định trong số tiền thu giữ có 600.000 đồng là tiền H bán ma túy cho người tên P mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 36.870.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax thu giữ của bị cáo H do dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Phạm Thị H do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô BKS 35B2-599.74 nhãn hiệu HONDA màu đỏ: Tài liệu điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng H, không liên quan đến hành vi phạm tội của H. Quá trình giải quyết anh Đinh Mạnh H1 là chồng H có đơn đề nghị xin trả lại tài sản là chiếc xe. Vì vậy cần tuyên trả lại chiếc xe mô tô trên cho bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy những vật, tài sản cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng bao gồm: 01 thẻ nhớ Camera an ninh, 01 hộp bìa màu nâu, 01 túi xách giả da màu đen cùng số ma túy, các mẫu vật Cơ quan giám định hoàn trả và toàn bộ vỏ, bao gói, túi niêm phong thu giữ của Phạm Thị H có liên quan đến hành vi phạm tội; 01 phong bì niêm phong que thử nước tiểu tìm chất ma túy đối với Phạm Thị H.

[4] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H tại khu vực đường 477 và vợ chồng người bán thuốc phiện cho H ở khu vực Chùa thuộc thị trấn C, tỉnh Hòa Bình do bị cáo H không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của những người này. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh, xử lý.

Đối với người nam giới tên P mua ma túy của bị cáo H, tại lời khai ban đầu bị cáo khai nhận người mua 30 viên ma túy của bị cáo sử dụng số thuê bao 0962.023.465 gọi đến số điện thoại của bị cáo và giới thiệu tên là P. Kết quả xác minh người sử dụng số điện thoại 0962.023.465 có tên là Vũ Minh P, sinh năm 1987, trú tại số nhà 81, ngõ 66, đường T, phố B, phường N, thành phố N. Tuy nhiên, tại buổi hỏi cung và cho nhận dạng Vũ Minh P ngày 25/7/2023, bị cáo xác định Vũ Minh P không phải là người đã mua ma túy của bị cáo mà là bạn của bị cáo và số điện thoại mà người tên P sử dụng liên lạc với bị cáo không

phải là số 0962.023.465. Quá trình triệu tập, lấy lời khai và đấu tranh với Vũ Minh P, người này cũng không thừa nhận việc mua ma túy của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Minh P.

[5] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: bị cáo Phạm Thị H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/5/2023.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

**Về biện pháp tư pháp:*

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị H:

+ Số tiền 36.870.000 đồng đã thu giữ của bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý lại để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) căn cước công dân số 035184005124 mang tên Phạm Thị H;

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA màu sơn đỏ, nâu, đen loại xe VISION BKS 35B2-59974, số khung 5832KY513334; số máy JF86E0213163 và 01 (một) chìa khóa từ xe máy, màu đen, trên mặt chìa khóa có chữ HONDA.

- Tịch thu số tiền 600.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

(Số tiền trên đang quản lý tại ủy nhiệm chi số 03 lập ngày 29/01/2024 giữa Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình).

** Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Thị H:

+ 01 phong bì niêm phong mẫu hoàn trả sau giám định, mặt ngoài phong bì có ghi mẫu hoàn trả sau giám định gồm: M1, M3, M5, M7, M9, M11, M13, M15, M17, M19, M21 đều là ma túy, loại Methamphetamine; M22, M23 đều là ma túy loại thuốc phiện, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong mẫu hoàn trả sau giám định, mặt ngoài phong bì có ghi mẫu hoàn trả sau giám định gồm: M2, M4, M6, M8, M10, M12, M14, M16, M18, M20 đều không phải là ma túy, có khối lượng như biên bản hoàn trả mẫu vật.

+ 01 phong bì niêm phong mặt ngoài phong bì có ghi: vỏ túi nilon + phong bì niêm phong vật chứng ban đầu ký hiệu C1.

+ 01 phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu xác nhận của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình trên mặt phong bì ghi: Xét nghiệm ma túy, Dương tính với MET.

+ 01 phong bì niêm phong dán kín trên mặt phong bì ghi : 01 thẻ nhớ thu giữ của Phạm Thị H, sinh năm 1984 thu giữ trong quá trình khám xét.

+ 01 hộp bìa màu nâu KT (10x7,5x3,5)cm;

+ 01 túi xách giả da màu đen KT (20x15x5)cm

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max màu vàng thu của Phạm Thị H ngày 17/5/2023, vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

(Chi tiết như biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

4. Án phí: Bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND cấp cao (01 bản);
 - VKSND cấp cao (01 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (04 bản);
 - Phòng PC04 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Trại giam (01 bản);
 - Luật sư (01 bản);
 - Sở tư pháp (01 bản);
 - Lưu hồ sơ (02 bản);
 - Lưu tòa , Tổ hành chính tư pháp (02 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Thị Thảo

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán

Nguyễn Thị Luyện Tô Văn Thịnh

Bùi Thị Thảo

Nguyễn Thị Lợi Vũ Xuân Đang

